

LUYỆN LÝ TRÍ



BIZBOOKS
SÁCH DÀNH CHO DOANH NHÂN

WISDOM IS BETTER
THAN RUBIES

Bản quyền tiếng Việt © Công ty Cổ phần Sách MCBooks.

Theo hợp đồng Số 01/HĐSDQTG/2018 về sử dụng quyền tác giả đối với toàn bộ di sản văn hóa là các tác phẩm của nhà văn, dịch giả, nhà ngôn ngữ học, nhà giáo dục và văn hóa Nguyễn Hiến Lê.

Không phần nào trong xuất bản phẩm này được phép sao chép hay phát hành dưới bất kỳ hình thức hoặc phương tiện nào mà không có sự cho phép trước bằng văn bản của Công ty Cổ phần Sách MCBooks

**THƯƠNG HIỆU BIZBOOKS
SÁCH DÀNH CHO DOANH NHÂN**

Với mong muốn giúp bạn phát triển, doanh nghiệp của bạn thịnh vượng và trường tồn, BizBooks hi vọng được hợp tác cùng các tác giả trong và ngoài nước để chia sẻ những bài học thành công, những cuốn sách hay và chất lượng đến với độc giả Việt Nam.

Các tác giả viết sách có nhu cầu xuất bản xin vui lòng liên hệ với chúng tôi qua:

Email: contact@bizbooks.vn

Điện thoại: (024).3792.1466

(Bám số máy lẻ 112 - Phòng Kế hoạch)

LUYỆN LÝ TRÍ

Chúng tôi luôn mong muốn nhận được những ý kiến góp ý của Quý độc giả để cuốn sách ngày càng hoàn thiện hơn.

Góp ý về nội dung sách: contact@bizbooks.vn

Liên hệ về bản thảo và bản dịch: contact@bizbooks.vn

Liên hệ hợp tác truyền thông trên sách: contact@bizbooks.vn

Liên hệ tư vấn, đại diện và giao dịch bản quyền: contact@bizbooks.vn

NGUYỄN HIỂN LÊ

LUYỆN LÝ TRÍ

NHÀ XUẤT BẢN HỒNG ĐỨC

LỜI GIỚI THIỆU
TÁC GIẢ, DỊCH GIẢ
NGUYỄN HIỂN LÊ



Ai yêu sách hẳn không còn lạ gì với cái tên học giả Nguyễn Hiến Lê - một nhà văn, nhà giáo, tác giả, dịch giả của hàng trăm đầu sách thuộc nhiều lĩnh vực như: Văn học, triết học, giáo dục, chính trị, kinh tế... Trong đó nhiều cuốn đã trở thành “Sách gối đầu giường” như Đắc Nhân Tâm, Quãng Gánh Lo Đi Và Vui Sống, Bảy Bước Đến Thành Công, Chiến Tranh Và Hoà Bình, Sử Ký Tư Mã Thiên, Bài Học Do Thái, Kinh Dịch...

Nguyễn Hiến Lê tự là Lộc Đình, sinh năm 1912, mất năm 1984, hưởng thọ 73 tuổi. Sẽ không ngoa khi gọi Nguyễn Hiến Lê là “tượng đài văn hoá”. Cả đời ông gần như dành trọn cho nghiệp viết. Trong hơn 30 năm cầm bút, ông đã xuất bản 120 bộ sách - con số gần gấp 1,5 lần tuổi đời của ông.

Viết nhiều nhưng Nguyễn Hiến Lê lại vô cùng cẩn trọng và nghiêm túc. Năm 1968, khi dịch Chiến Tranh Và Hoà Bình, do tình hình chiến sự căng thẳng, ông đã chép tay trên giấy than thành 3 bản, một đưa cho nhà xuất bản, một cất ở nhà và một gửi về quê phòng khi thất lạc. Cũng vì cẩn trọng nên ông luôn ý thức được việc phải xin phép trước khi dịch tác phẩm. Trong hồi ký, Nguyễn Hiến Lê đã kể tỉ mỉ việc ông viết thư cho tác giả Dale Carnegie để xin dịch cuốn Đắc Nhân Tâm và trở thành người đầu tiên đưa tác phẩm giá trị này về Việt Nam. Đây là một trong những cuốn sách nổi tiếng nhất mọi thời đại, luôn đứng đầu danh sách bán chạy nhất,

được dịch sang hầu hết các thứ tiếng và có ảnh hưởng làm thay đổi cuộc đời hàng triệu người trên thế giới.

Bắt đầu xuất bản ở Việt Nam từ năm 1951, *Đắc Nhân Tâm* nhanh chóng gây chú ý và trở thành “hiện tượng” trong ngành xuất bản khi liên tục được tái bản. Sức sống từ cuốn sách qua bản dịch của Nguyễn Hiến Lê đã ghi dấu ấn và có tầm ảnh hưởng lớn đến người đọc Việt bao thập kỷ qua. Bản thân cái tên “*Đắc Nhân Tâm*” là một sáng tạo đắt giá của Nguyễn Hiến Lê. Về sau các dịch giả khác đã dịch tác phẩm “*How to win friends and Influence People*” với những văn phong khác nhau nhưng vẫn đều sử dụng cái tên “*Đắc Nhân Tâm*” do Nguyễn Hiến Lê đặt bởi không có một cái tên nào khác có thể chuyển ngữ xuất sắc hơn.

Bên cạnh đó, phiên bản “*Đắc Nhân Tâm*” của Nguyễn Hiến Lê còn có thêm chương “*Những bức thư màu nhiệm*”, “*Bảy lời khuyên để tăng hạnh phúc trong gia đình*”, đặc biệt phần “*Vài câu hỏi*” được ông viết thêm vào cuối sách để độc giả có thể thực hành và tự tìm câu trả lời. Sau mỗi chương lại có phần tóm tắt để độc giả dễ hiểu, dễ thấm. Nguyễn Hiến Lê không phải là người duy nhất dịch “*How to win friends and Influence People*” nhưng bản dịch của ông được đánh giá là súc tích nhất, toàn diện nhất và sắc sảo nhất.

Thế nên, trên các diễn đàn văn học, người đời vẫn truyền tai nhau: “*Muốn thành công và hạnh phúc, hãy*

đọc Đắc Nhân Tâm, mà phải là Đắc Nhân Tâm của Nguyễn Hiến Lê”. Cái hay, cái khiến người đọc tâm đắc có lẽ ở chính cách sử dụng ngôn từ triết lý mà gần gũi của Nguyễn Hiến Lê.

Để có được những giá trị ấy, không chỉ bởi Nguyễn Hiến Lê đã tiếp xúc với tác giả, truyền tải được đúng “linh hồn” của bản gốc mà ông còn thổi vào đó nhân sinh quan của chính mình - nhân sinh quan của một hiền tài, một nhà nho, một nhà giáo, một vị học giả đáng kính.

Nguyễn Hiến Lê từng tự bạch: “Ghi được một vẻ đẹp của thiên nhiên, của tâm hồn, tả được một nỗi khổ của con người khiến cho đời sau cảm động, bấy nhiêu cũng đủ mang danh nghệ sĩ rồi”. Và với những gì ông để lại cho cuộc đời, Nguyễn Hiến Lê xứng đáng là một nghệ sĩ lớn trong lòng người đọc bao thế hệ ngày trước, ngày nay và cả ngày sau.

Như một sự tri ân sâu sắc đến ông, tôi tin rằng BIZBooks sẽ “Phục dựng” tủ sách Nguyễn Hiến Lê. Với mong muốn những cuốn sách có thể tiếp tục đồng hành cùng người Việt bao thế hệ, không chỉ với tinh thần của các tác giả thế giới mà còn với cốt cách của một Nguyễn Hiến Lê Việt Nam.

TS. Lê Thẩm Dương

TỰA

*M*ãi đến hồi bốn chục tuổi tôi mới biết có nhiều nhà bác học kiến văn rộng gấp ngàn lần tôi mà cũng nhận rằng phán đoán trăm lần thì có tới bảy mươi lăm lần sai, như Benjamin Franklin, hoặc suy nghĩ trăm lần thì chỉ được một lần đúng, như Albert Einstein. Phải chi tôi được biết điều đó hai, ba chục năm trước thì có lợi cho tôi biết bao! Nhớ lại lúc đó tôi hoang mang trong một thời gian khá lâu. Không dám tin sức phán đoán suy xét của mình nữa, tôi vội vàng tìm đọc các sách báo về môn luyện trí để học. Tự nghĩ biết trễ còn hơn là không biết.

Tôi lựa những sách viết cho người lớn; vì những sách viết cho học sinh và sinh viên như các bộ luân lý học có tính cách trừu tượng hoặc chuyên môn quá, không thực tế, nghĩa là không đem những việc hàng ngày để tập cho sinh viên suy đoán, giải quyết, thành thử ngay trong cái việc trí dục, học đường cũng vẫn chưa đạt được mục đích; mà ở trường ra, trong việc làm ăn cũng như trong việc xử thế, ta ít khi chịu vận dụng bộ óc, mười lần thì có chín lần dùng trực giác chứ không dùng lý luận, nếu có lý luận thì mười lần sai đến bảy, tám. Tôi nói bảy tám là ít đấy.

Bạn thử xét bạn mà xem. Mới trông thoáng về mặt một em bé, bạn bảo ngay: “Thằng nhỏ này thông minh, sau chắc học được”, hoặc mới nghe ai trình bày một kế hoạch, bạn đã ngắt ngay: “Công việc đó khó hoàn thành”. Đấy, trong đời sống hàng ngày ta thường dùng trực giác như vậy.

Trực giác là năng khiếu rất quý, giúp ta lãnh hội được rất mau; có người còn cho nó là một hình thức cao đẳng của tư tưởng nữa. Archimède, Newton, Thích Ca, Giê Su và có vô số vĩ nhân khác đã do trực giác mà tìm được những luật của tạo hóa hoặc dựng được những triết lý siêu việt. Nhiều khi nó cần thiết; nếu chỉ dùng lý luận thôi thì thế nào tới một lúc ta phải ngưng lại trước hai ý mà phân tích cách nào cũng không liên quan gì tới nhau cả, lúc đó phải dùng trực giác để gỡ rối.

Chắc bạn còn nhớ định đề Euclide: Trên một mặt phẳng, từ một điểm ta có thể vẽ và chỉ vẽ được mỗi một đường thẳng song song với một đường thẳng khác. Do trực giác ta nhận định đề đó, chứ có cách lý luận nào để chứng minh nó được đâu, mà tất cả các môn hình học của chúng ta ngày nay đều xây dựng trên định đề đó. Vậy không có trực giác thì tri thức của loài người

không tiến được.

Nhưng trực giác không luôn luôn đúng. Tôi đã nhiều lần thấy những đứa bé lanh lợi, ai cũng khen là học được, mà rồi học dở hơn anh em, bạn bè. Các ông bạn tôi làm nghề xuất bản, thường nhận rằng có những tác phẩm tưởng in ra chỉ bán được vài trăm cuốn mà nội ba tháng bán hết ba ngàn; cuốn tưởng bán chạy lắm mà lại ế, làm cho những nhà xuất bản bạc đầu trong nghề cũng phải thở dài than rằng: “Mười lần, bắt mạch trúng nhiều lắm là được ba lần”. Tôi lấy ngành xuất bản làm thí dụ, các ngành khác cũng thế.

Bạn thử tưởng tượng như vậy thì trực giác có nguy hiểm hay không chứ! Chẳng trách, Claude Bernard, ông thủy tổ của khoa y học thực nghiệm đã phải viết những trang sách rất nồng nhiệt¹ đả đảo cái lối dùng trực giác để đoán bệnh. Không thể đoán bệnh được. Phải tìm bệnh, mà muốn tìm, phải nhận xét, phân tích, thí nghiệm tỉ mỉ. Chúng ta thường có cái tật nóng ruột, bực mình khi nằm nhà thương cả nửa tháng mà bác sĩ vẫn chưa cho biết ta mắc bệnh gì. Như vậy là vô lý.

1 - Trong cuốn *introduction à l'étude de la Médecine expérimentale*, phần thứ tư, chương cuối.

Danh tướng Foch của Pháp trong kỳ thế chiến thế chiến thứ nhất cũng nói: “Tùy theo cái hứng tức là để cho vận mạng sai khiến”. Chữ hứng đó, gần có nghĩa là trực giác. Trong việc cầm quân, quyết định phải mau, mà ông chỉ trích lối dùng trực giác như vậy đó. Ông luôn khuyên các sĩ quan của ông phải lý luận, nghĩa là phải suy nghĩ, tìm nguyên nhân, kết quả rồi từ ý này dẫn đến ý khác, tóm lại phải tổ chức tư tưởng của ta, chứ không thể kết luận hồ đồ được.

Như vậy tuy chậm thật nhưng khi ta đã lập tổ chức tư tưởng, thì dần dần ta lý luận mau, có kinh nghiệm nhiều, phán đoán ít sai, lúc đó ta có thể dùng đến trực giác.

Một y sĩ chuyên trị bệnh thương hàn chẳng hạn, khám một con bệnh biết ngay là mắc bệnh đó không; một người thợ máy lành nghề, nghe tiếng xe hơi chạy có thể đoán ngay được máy hư ở đâu; một vị danh tướng trong trận địa, biết ngay nên đặt quân đặt súng ở đâu...; những người đó tuy dùng trực giác, nhưng trực giác của họ chỉ là kết quả của hàng chục năm nhận xét, phân tích, lý luận. Cho nên những lời trên kia của Claude Bernard và của Foch chỉ để khuyên những người mới vào nghề, hoặc gặp một hoàn cảnh

mới; và biết nghe những lời đó, nghĩa là chịu khó lập luận, phân tích, thì đồng thời cũng là luyện trực giác nữa. Vậy việc quan trọng nhất vẫn là lý luận. Có quen lý luận rồi trực giác mới dễ đúng.

Nhưng khi lý luận, phải dựa vào sự thực, vào kinh nghiệm, nếu không thì nguy, thành ra không tưởng. Descartes đã có công lớn với khoa học khi ông khuyên chúng ta đừng chịu tin bất cứ một điều gì dù điều đó được nhận là chân lý trong các kinh điển, mà phải suy nghĩ, lý luận xem nó có lý hay không đã, có thể chứng nghiệm được hay không đã, rồi mới được phép tin. Nhưng ông quá chú trọng đến lý luận, coi nhẹ phần thực nghiệm, nên người sau hiểu lầm ông, tưởng rằng hễ ý nào sáng sủa, lý luận không sai, thì chắc là đúng rồi; và sau khi ông mất được sáu, bảy chục năm, các triết gia Pháp đua nhau lý luận trên những quan niệm trừu tượng, gây nên một phong trào không tưởng ở thế kỷ 18, mà ảnh hưởng tới nay vẫn còn mạnh.

Tôi xin nhường lời cho bác sĩ Alexis Carrel, một nhà tư tưởng nổi tiếng hiện nay của Pháp, tác giả cuốn *L'homme cet inconnu*, mà cả thế giới nhận là rất có giá trị. Trong cuốn *Réflexionx sur la conduite de la vie* (Plon, 1958) ông viết: “Nhưng chúng ta

thích những trò suy tưởng triết lý của thế kỷ 18 hơn là những khái niệm sáng sủa và bình dị của khoa học. Sự thực cụ thể vẫn khó nắm hơn mà óc chúng ta lại ghét sự gắng sức.

(...) Nhận xét không dễ như lý luận. Ai cũng biết nhận xét ít mà lý luận nhiều thì đưa tới sự nhầm lẫn, còn nhận xét nhiều mà lý luận ít thì mới đưa tới chân lý (...) Một điều đúng về lý luận có thể sai về thực tế. Vũ trụ luận của Aristote và của thánh Thomas D'Aquyn chẳng hoàn toàn sai đấy ư? Hình học của Rieman¹ có kém hình học của Euclide về phân hữu lý đâu, vậy mà nó áp dụng vào thế giới chúng ta không được. Trong việc tìm sự thực muốn khỏi nhầm lẫn thì phải dựa vào kết quả của nhận xét và kinh nghiệm chứ không phải vào những kiến giải của trí óc." Và kết quả là như vậy: "Những quốc gia dân chủ không biết khái niệm những giá trị khoa học trong sự tổ chức đời sống công cộng. Họ tin quan niệm tự do và quan niệm Mác-xít, cả hai đều là con sinh đôi của chủ nghĩa duy lý của thế kỷ ánh sáng². Cả hai đều không xây dựng trên sự nhận xét triệt để sự thực (...) Vậy muốn luyện

1-Một nhà toán học ở Đức (thế kỷ 19) dựng được môn hình học trên những định đề khác hẳn với Euclide, mà người thường cho là ngược đời.

2-Tức thế kỷ 18.

trí óc, ta phải biết lý luận trên những sự thực có thể kiểm soát được, và một khi tập cho thành được một thói quen thì trực giác của chúng ta cũng phát triển mà ta phán đoán sẽ ít sai. Đó là đại ý của tập này.

Tôi không có cao vọng làm một nhà lý luận. Tôi chỉ đọc được một số sách báo về vấn đề đó, rồi ghi lại những lỗi lầm trong lý luận mà chúng ta thường mắc phải, và đưa ra ít nhiều quy tắc để chúng ta thỉnh thoảng coi lại cho nhớ, hầu luyện trí cho sáng suốt mà phán đoán may ra được vào cái hạng dưới Benjamin Franklin nghĩa là trăm lần thì sai độ tám chục lần thôi, như vậy cũng đã quý lắm rồi. Những quy tắc đó đều giản dị, dễ hiểu. Tiếc thay, chỉ vì không áp dụng nó, nên biết bao lần ta đã có những ý kiến nông nổi, những hành động vô ý thức mà bây giờ nhớ lại, ta không khỏi mắc cỡ.

Sài Gòn, ngày 29-9-1960

NGUYỄN HIẾN LÊ

CHƯƠNG I:

LỜI MỞ ĐẦU TẠI SAO CHÚNG TA LÝ LUẬN SAI?

- 1. Ngôn ngữ của chúng ta thiếu thốn**
- 2. Ta không chịu suy nghĩ**
- 3. Ta không suy nghĩ bằng óc mà bằng tim**
- 4. Ta lý luận không hợp cách**
- 5. Sự hiểu biết của ta cạn**
 - Ta không chịu điều tra
 - Ta thiếu học

Hết thầy loài người, từ bậc đại trí đến kẻ ngu, ai cũng đã có rất nhiều lần suy xét, lý luận sai. Cả những triết gia, những nhà bác học, tức hạng người óc phán đoán đã được luyện nhiều, mà cũng thường nhầm lẫn. Chính các vĩ nhân đã nhận điều đó. Trong bài tựa tôi đã nhắc lời của Franklin, của Einstein.

Ở đây tôi nhắc thêm lời Khổng Tử. Lúc về già ông còn phàn nàn rằng giá được sống thêm ít năm nữa để học *Kinh Dịch* cho trọn vẹn, thì may ra không có điều lầm lớn¹.

Nghĩa là ngài nhận rằng già rồi mà vẫn có thể lầm lớn. Descartes không tự thú như vậy hay là có mà ta không được biết, nhưng cũng đã lầm lỗi nặng khi ông gắng sức chứng minh rằng cơ thể sống chỉ là những bộ phận rất rắc rối của một cái máy mà những bộ phận đó vận chuyển theo quy tắc của Newton.

Vì ai cũng có thể nhầm lẫn, nên Mạnh Tử đã khu-

1-Gia ngã sở niên tốt dĩ học Dịch, khả dĩ vô đại quá hĩ. (Luận ngữ - Thuật nhi). Một số học giả hiện nay (Quách Mạt Nhược) cho rằng câu đó chính là: Gia ngã sở niên tốt dĩ học, diệc khả dĩ vô đại quá hĩ (*Giá ta được sống thêm ít năm nữa để học thì may ra cũng không có điều lầm lớn*). Tựu trung vẫn là ý muốn học thêm để bớt nhầm lẫn.

yên ta đừng tin hần sách, nếu tin hần sách thì thà đừng đọc sách. Ông đã có tinh thần nghi ngờ hai ngàn năm trước Descartes.

Theo tôi, cái tật chung của nhân loại đó - tật phán đoán thường sai - có năm nguyên nhân:

- Ngôn ngữ của chúng ta thiếu thốn
- Ta không chịu suy nghĩ
- Ta suy nghĩ bằng tình cảm, chứ không bằng óc
- Ta không biết phương pháp lý luận
- Ta chưa đủ tài liệu mà đã lý luận

1. Nguyên nhân thứ nhất là dụng ngữ của loài người thiếu thốn

Bạn có bao giờ nghĩ tới cái tạp đa trong vũ trụ không? Nó làm cho ta ngộp. Nội một màu xanh lá cây, nếu ta để ý xét kỹ thì trên trái đất này, có hàng mấy ức, mấy triệu thứ vì có hai màu lá cây nào giống hệt nhau bao giờ đâu? Nhiều lắm là một hai chục tiếng: Xanh non, xanh nhạt, xanh đậm, xanh lá mạ, xanh hoa lý... Âm thanh cũng như vậy, rất tạp đa mà tiếng để diễn rất ít. Bước vào khu vực trừu tượng, ta còn thấy hoang mang hơn. Tôi thí dụ quan niệm dân chủ hoặc tự do. Mỗi thời đại, mỗi dân tộc có một

quan niệm, tôi có thể nói mỗi người có một quan niệm nữa, mà ta có được bao nhiêu tiếng để phân biệt? Chả trách người ta cãi nhau hơn một thế kỷ nay, viết hàng ngàn hàng vạn pho sách về chúng, rốt cuộc cũng chẳng ai chịu nghe ai cả.

Ngôn ngữ nào giàu lắm là được bốn năm trăm ngàn tiếng mà sự vật của vũ trụ, tình cảm, ý tưởng của con người thì vô cùng. Có cách nào diễn cho đúng được đâu. Như vậy loài người lý luận sai rồi phán đoán sai là lẽ tất nhiên.

Tôi lấy làm thí dụ. Một đứa nhỏ học không có kết quả. Ta bảo nó làm biếng. Thực ra, sự học dở đó có rất nhiều nguyên nhân. Bác sĩ Gilbert Robin trong cuốn *La Guérison des défauts et vices chez l'enfant* đã kể ra được hơn hai chục nguyên nhân: thiếu thông minh, thể chất yếu, sinh lý không phát triển điều hòa, phương pháp dạy dỗ không thích hợp, không yêu ông thầy, noi gương xấu của gia đình, bướng bỉnh muốn chống lại cha mẹ... Đáng lẽ ta nên đặt một tên để chỉ mỗi trường hợp, phải xét xem đứa nhỏ ở trong trường hợp nào mà gọi đúng cái tên đó; nhưng ta chỉ có mỗi một tên chung là làm biếng. Bảo nó làm biếng, thế là ta trút hết cả trách nhiệm lên

đầu nó, và tự cho ta cái quyền trừng trị nó. Kết quả là nó có thể hóa đau yếu thêm, hoặc bướng bỉnh thêm, ghét ông giáo thêm, sinh ra sợ sệt, dối trá mà học mỗi ngày càng kém, hóa khí trong gia đình càng mất.

Những danh từ như tiểu tư sản, cộng sản... đã là nguyên do của biết bao sự phán đoán sai, gây biết bao tai họa cho nhân loại cũng chỉ vì nó mơ hồ quá, bao trùm quá, mỗi người hiểu một khác, mà do đó bất kỳ ai cũng có thể bị vu là tiểu tư sản mặc dù chẳng có chút tư sản nào cả, hoặc bị kết tội là cộng sản mặc dù tư tưởng hoàn toàn tư bản. Tôi nói đây là nói ở khắp thế giới, chứ không riêng một xứ nào.

Ngay trong khu vực khoa học mà danh từ phải có một nghĩa rất chính xác, ta cũng thấy cái tai hại của sự thiếu dụng ngữ. Chẳng hạn từ “tốc độ của ánh sáng” làm cho ta nghĩ rằng ánh sáng như một chiếc xe chuyển động trên một con đường; do đó, mà mấy thế hệ vật lý gia đã lúng túng mãi cho đến khi thuyết tương đối của Einstein xuất hiện để dắt họ ra khỏi chỗ bí.

Nghĩ như vậy ta mới thấy thuyết chính danh của Khổng Tử vô cùng xác đáng và sâu sắc. Các từ ngữ bất kỳ trong môn nào, cứ lâu lâu phải định nghĩa lại

mới được, nhất là các tiếng trừu tượng; nếu không thì loạn hết, nói ra chẳng ai hiểu mà cũng chẳng ai nghe. Chẳng những phải định nghĩa lại mà còn phải ghi hết thảy những sai biệt nghĩa từ trước tới nay nữa. André Lalande, nổi danh vì ông đã làm công việc đó cho những danh từ triết học của phương Tây¹, về triết học phương Đông thì chưa có ai làm, nếu làm thì chắc bớt được nhiều cuộc tranh biện vô ích về tính thiện tính ác trong đạo Khổng, về từ bi, về hữu, vô trong đạo Phật, về đạo và đức trong đạo Lão... Vậy nên nhớ quy tắc này: khi dùng một tiếng nào phải rất thận trọng, hiểu rõ nghĩa của nó; tiếng nào có thể làm cho người khác hiểu lầm thì nên định nghĩa lại cho người khác khỏi hiểu lầm ta.

Cách đây bốn, năm năm, một độc giả trách tôi sao nước nhà độc lập rồi mà còn hay viết tiếng Pháp sau một số danh từ chuyên môn trong cuốn *Tổ chức công việc theo khoa học*. Vị đó đã xét vội: tôi đâu có ý muốn khoe tiếng Pháp, mà chỉ nghĩ rằng những danh từ đó còn mới, các từ điển Việt Nam chưa ghi hoặc ghi rất sơ sài, nên tôi phải viết thêm tiếng Pháp để độc giả nào muốn có một ý niệm đích xác có thể

1-Cuốn *Vocabulaire technique et critique de la Philosophie*.